

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SGDDĐT-VP  
V/v hướng dẫn sơ kết học kỳ I  
năm học 2025-2026

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2025

Kính gửi:

- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT.

Thực hiện Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành giáo dục; Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 2086/UBND-KGVX ngày 02/9/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026; Quyết định số 617/QĐ-SGDĐT ngày 10/9/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch công tác năm học 2025-2026;

Để chuẩn bị tốt cho công tác sơ kết học kỳ I và triển khai kế hoạch, nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025-2026, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

1. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trực trên địa bàn tỉnh tổ chức đánh giá, sơ kết học kỳ I năm học 2025-2026 trước ngày 18/01/2026 theo quy định tại Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Thực hiện rà soát, kiểm tra và cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin có liên quan trên cơ sở dữ liệu ngành theo quy định (*chất lượng học lực, hạnh kiểm, đội ngũ; số trường, số lớp, học sinh, phòng học, kinh phí rà soát số học sinh lưu ban; ...*).

2. Chế độ báo cáo:

a) Trách nhiệm báo cáo:

- UBND các xã, phường, đặc khu báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2025-2026 theo mẫu số 01 kèm theo Công văn này.

- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2025-2026 theo mẫu số 02 kèm theo Công văn này.

b) Thời hạn báo cáo: báo cáo của đơn vị, địa phương gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo **chậm nhất ngày 18/01/2026**.

Đề nghị các đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP<sub>NTDT</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Ngọc Thái**

**ĐỀ CƯƠNG**  
**BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026**  
**UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU**  
*(Kèm theo Công văn số:           /SGDDT-VP ngày       /12/2025*  
*của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

**I. Khái quát đặc điểm, tình hình và bối cảnh thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2025-2026**

1. Đội ngũ CBQL, GV, NV của từng cấp học.
2. Mạng lưới trường, lớp, học sinh các bậc học *(số trường, số lớp, số học sinh các cấp học, số học sinh nghỉ học, chuyển trường của từng cấp học)*.

**II. Kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục**

**1. Kết quả thực hiện**

**1.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học**

- Giáo dục mầm non.
- Giáo dục phổ thông.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên; công tác chuẩn bị đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018; việc nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn; các chính sách tinh giản biên chế; bố trí sắp xếp, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; công tác đánh giá, xếp loại chất lượng giáo viên *(thống kê rõ số lượng giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng; số lượng giáo viên thực hiện nâng lương thường xuyên, trước hạn; số lượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế; ...)*

- Công tác kiểm tra, giám sát năm học 2025-2026 tại cơ sở giáo dục *(kết quả xử lý, biện pháp khắc phục)*.

- Chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục đối với vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách xã hội; kết quả phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

- Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền tại Công văn số 59/CV-BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước; Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02/10/2025 hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

1.2. Công tác quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo mới của Trung ương, Chính phủ, Bộ GDĐT và của tỉnh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhất là việc triển khai thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW

ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;... (*Triển khai theo hình thức nào? Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia học tập: ghi số liệu cụ thể, tỷ lệ %*).

1.3. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bộ quy tắc ứng xử trong trường học, xây dựng văn hóa học đường theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4209/UBND-KGVX ngày 19/8/2022; phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em (*nêu rõ các nội dung: vi phạm Luật giao thông đường bộ, tệ nạn xã hội; số học sinh bị kỷ luật vì gây gổ, đánh nhau trong và ngoài nhà trường; số học sinh tai nạn giao thông, đuối nước trong học kỳ I năm học 2025-2026; ...*).

1.4. Công tác đầu tư cơ sở vật chất; sửa chữa trường, lớp học trong học kỳ I năm học 2025-2026; việc trang bị thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới và Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ.

Công tác xã hội hóa từ các dự án, đề án, các thiết bị được cấp, tài trợ, viện trợ; việc tiếp nhận, quản lý, bảo quản, khai thác và sử dụng thiết bị trong dạy học được cấp có thẩm quyền phát từ các đề án, dự án. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

1.5. Việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành, giảng dạy, học tập tại đơn vị.

1.6. Công tác hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

1.7. Công tác truyền thông giáo dục.

**2. Tồn tại, hạn chế; nguyên nhân, bài học kinh nghiệm**

**3. Đề xuất, kiến nghị** (nếu có)

### **III. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giáo dục**

Thực hiện công tác tham mưu duy trì giữ chuẩn (*số lượng, chất lượng, ...*). Nguyên nhân trường rớt chuẩn (*trong đó thống kê cụ thể số lượng trường rớt chuẩn sau 05 năm công nhận/cấp học, nêu rõ lý do*).

**IV. Nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp triển khai kế hoạch nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025-2026**

**ĐỀ CƯƠNG**  
**BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026**  
**KHOI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ**

(Kèm theo Công văn số:     /SGDDĐT-VP ngày     /12/2025  
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

**I. Khái quát đặc điểm, tình hình và bối cảnh thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2025-2026**

1. Đội ngũ CBQL, GV, NV của nhà trường.
2. Mạng lưới trường, lớp, học sinh của từng cấp học.

**II. Kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục**

**1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ**

1.1. Công tác quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo mới của Trung ương, Chính phủ, Bộ GDĐT và của tỉnh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhất là việc triển khai thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;... *(Triển khai theo hình thức nào? Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia học tập: ghi số liệu cụ thể, tỷ lệ %).*

1.2. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bộ quy tắc ứng xử trong trường học, xây dựng văn hóa học đường theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4209/UBND-KGVX ngày 19/8/2022; phát triển đảng viên trong đội ngũ học sinh và giáo viên năm học 2025-2026; phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em *(nêu rõ các nội dung: vi phạm Luật giao thông đường bộ, tệ nạn xã hội; số học sinh bị kỷ luật vì gây gổ, đánh nhau trong và ngoài nhà trường; số học sinh tai nạn giao thông, đuối nước; số lượng đảng viên trong học kỳ I năm học 2025-2026...)*.

1.3. Công tác xã hội hóa từ các dự án, đề án, các thiết bị được cấp, tài trợ, viện trợ; việc tiếp nhận, quản lý, bảo quản, khai thác và sử dụng thiết bị trong dạy học được cấp có thẩm quyền phát từ các đề án, dự án.

1.4. Những kế hoạch và nội dung, hình thức triển khai trong công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

1.5. Việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành, giảng dạy, học tập tại đơn vị.

1.6. Công tác hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

1.7. Công tác truyền thông giáo dục.

**2. Kết quả thực hiện các giải pháp**

2.1. Kết quả hoạt động chuyên môn

2.2. Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục.

**3. Tồn tại, hạn chế; nguyên nhân, bài học kinh nghiệm.**

**4. Biện pháp khắc phục hạn chế, yếu kém.**

**5. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)**

### **III. Nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp triển khai kế hoạch nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025-2026**